

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **60/2017/HNGĐ - ST**

Ngày: 17/7/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn giữa bà T
và ông Đ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Diệu Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quang Vinh**

2. Ông **Ha Tông**

- **Thư ký Phiên Tòa:** Bà **Lê Thị Minh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Cao Thị Hồng Phượng** – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2017 về việc “Xin ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Minh T**, sinh năm 1984
Trú tại: H H T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Trương Xuân Đ**, sinh năm 1978
Trú tại: H H T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T, ông Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn bà Phạm Thị Minh T trình bày:

Bà và ông Đ đăng kí kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thuê nhà

trợ sinh sống, sau đó thì vợ chồng chuyển về sống tại H H T, phường H, thành phố Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ cá độ bóng đá gây nợ nần. Từ năm 2014 cho đến nay, vợ chồng vẫn mâu thuẫn, phần ai nấy sống, và hiện nay vợ chồng đang sống ly thân. Nay xác định tình cảm không còn, bà xin được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung Trương Xuân K, sinh ngày 12/7/2014. Hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định không có.

Theo bản tự khai của bị đơn ông Trương Xuân Đ trình bày thì:

Ông thừa nhận việc đăng kí kết hôn và chung sống đúng như lời trình bày của bà T. Theo ông thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay bà T xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ và con.

Về con chung: Có 01 con chung Trương Xuân K, sinh ngày 12/7/2014. Hiện con đang sống với bà T. Nếu ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà T nuôi. Ông sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Đ; Ông Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T, ông Đ đều có nguyện vọng nuôi con.

Tại phiên tòa đ diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự.

Đề xuất: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T; về con chung: giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà T và ông Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hợp pháp.

[2] Theo bà T khai trong quá trình chung sống do ông Đ ham chơi, mê cá độ bóng đá, gây ra nhiều khoản nợ. Nhiều lần gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Bà đã nộp đơn ly hôn đến Tòa nhưng bà lại rút đơn về để cho ông Đ cơ hội thay đổi nhưng tình hình vẫn không tiến triển. Hiện cả hai ly thân. Tại phiên Tòa, ông Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Đ đã kéo dài nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện cả hai đang sống ly thân, không còn tình yêu

thương, tôn trọng lẫn nhau. Bà T xin ly hôn, ông Đ đồng ý nên cần công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Có 1 con chung tên Trương Xuân K, sinh ngày 12/7/2014. Bà T và ông Đ có yêu cầu xin nuôi con. Xét thấy, con còn nhỏ, hiện đang ở với mẹ và đang cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và về nợ chung: Cả hai xác định không có nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn Nhân Gia Đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Minh T và ông Trương Xuân Đ.

2/ Xử:

Về con chung: Giao con Trương Xuân K, sinh ngày 12/7/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đồng bà T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008152 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệu Nga

